**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

*Ngày soạn : 16/2/2023*

*Ngày dạy: Thứ hai ngày 19/2/2024*

**CHÀO CỜ + HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HỘI CHỢ XUÂN**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**HS có khả năng:

* Nhận biết được những đặc điểm của ngày hội chợ xuân
* Xác định được thời gian diễn ra hội chợ xuân.
* Có kỹ năng lựa chon các sản phẩm vào ngày tết từ đó nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính “ Tết đến rồi” <https://youtu.be/rl8LM-hsKiw>

- Học sinh: SGK. VBT.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca**KHỞI ĐỘNG**-GV tổ chức cho HS hát tập thể BH “ Tết đến rồi” để tạo không khí vui vẻ. <https://youtu.be/rl8LM-hsKiw> | -HS tham gia hát và chào cờ qua TT |
| 32’ | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI****Hoạt động 1: Nhận biết thời gian diễn ra hội chợ xuân.** -GV tổ chức HS chia sẻ những hiểu biết của HS về thời gian diễn ra hội chợ xuân.-Chỉ định một số HS chia sẻ trước lớp. - GV KL: Thời gian diễn ra hội chợ xuân tùy vào từng vùng miền nhưng thường TG sẽ tổ chức vào trước 1 tuần tết âm lịch.**Hoạt động 2: Xác định những loại thực phẩm thiết yếu thực và cây cối, hoa quả …được bán trong hội chợ.**-GV cho HS quan sát tranh về hình ảnh loại thực phẩm thiết yếu thực và cây cối, hoa quảđể HS lựa chọn những thứ nào thường có trong Hội chợ xuân.-GV chốt loại TP và hoa quả… Được bán trong ngày tết. ngoài những dồ dùng trong sinh hoạt thì còn có những đồ để trang trí cho không gian ngày tết đẹp và ấm cúng tươi vui như: hoa, quất, đèn nháy… **Hoạt động 3: Liên hệ** + Em đã đi hội chợ xuân bao giờ chưa?+ Khi đi em cần chọn mua những thứ gì?+ Em hãy nêu cảm nghĩ của mình khi được tham gia hội chợ Xuân. | HS chia sẻ, lắng nghe-HS TL-Các bạn khác lắng nghe, nhận xét về những chia sẻ của bạn.-HS lắng nghe |
| 2’ | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

 **RÚT KINH NGHIỆM:**

 **TOÁN**

**Bài 46. các sỐ đẾn 100**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

 Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.

 Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

Phát triển các NL toán họcNL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính

 - Học sinh: SGK. VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động** | - HS quan sát tranh khởi động, đếm tiếp đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn:81; 82; ,...;99; 100;90; 91; ,...;99; 100;87; 88; ....; 99; 100; |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức- GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy: | - Theo dõi- HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.- HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100). |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1. Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100  | - HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là Bảng các sổ từ 1 đến 100''. |
| - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các sò từ 1 đến 100, chẳng hạn: |  |
| + Bảng này có bao nhiêu số?+ Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc+ Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó. |  |
| - GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số. |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100. | - HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100 |
| Bài 2. - Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”. | - HS thực hiện các thao tác:- Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. |
| Bài 3.  | HS thực hiện các thao tác:-Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.- HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.- HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**-Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lình huống nào?- GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống. | - HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục). |
| **E. Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?-Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?-Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu? |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*PT năng lực:**

**+ đọc:** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vẩn với nhau, củng cò kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**+ nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\*phẩm chất và năng lực chung**: yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu<https://coccoc.com/search?query=ch%C3%A1u%20y%C3%AAu%20b%C3%A0&shared=1&share=featuredVideo>

 - Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Ôn và khởi động(4-5’)

<https://coccoc.com/search?query=ch%C3%A1u%20y%C3%AAu%20b%C3%A0&shared=1&share=featuredVideo>- Ôn: GV gọi 2 HS đọc lại bài: *Cả nhà đi chơi núi.*- GV nhận xét - Khởi động:+ GV yêu cẩu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. *Em thấy trong tranh vẽ cảnh gì?* b. *Khi người thân bị ốm, em thường làm gì?*+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Quạt cho bà ngủ.*2. Đọc(24- 25’)- GV đọc mẫu cả bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- HS đọc từng dòng thơ+ Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(ngấn nắng, thiu thiu, lim dim).*+ Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- HS đọc từng khổ thơ+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ:*ngấn nắng:* dấu vết của ánh nắng in trên tường; *thiu thiu:*  vừa mới ngủ, chưa say; *lim dim:* mắt nhắm chưa khít, còn hơi hé. VD: mắt lim dim.).- HS đọc cả bài thơ3.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng *trắng, vườn, thơm* ( 5-6’)- Đọc lại bài thơ và tìm tiếng trong và ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: *trắng, vườn, thơm.*Yêu cầu mỗi nhóm tìm 3 tiếng cùng vần với tiếng  *trắng,* 3 tiếng cùng vần với *vườn,* 3 tiếng cùng vần với *thơm.*- GV yêu cẩu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. | - HS 2 em đọc bài.-Bà đang nằm nghỉ, còn bạn nhỏ đang quạt cho bà.- *Khi người thân bị ốm, em thường quan tâm , chăm sóc cho họ.*- HS luyện đọc từ khó CN – ĐT.- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1.- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 2.+ HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.+ HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. + Các bạn nhận xét, đánh giá.+ 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.- HS làm việc nhóm+ *trắng:lặng, nắng , vắng, đắng,…**+ vườn:, trườn, lườn, lượn , lươn, mườn mượt, …**+thơm* : *rơm, cơm, đơm hoa, chớm, sớm, …*- HS viết những tiếng tìm được vào vở. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 4.Trả lời câu hỏi( 9-10’)- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a. *Vì sao bạn nhỏ không muốn chích choè hót nữa?* b. *Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ?* *- Cây cối trong vườn thế nào?**- Trong lúc ngủ bà mơ thấy điều gì?**c. Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?.*- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.- GV và HS thống nhất câu trả lời. 5. Học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba.( 10-12’)- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.- Kiểm tra học thuộc lòng một số em.- GV nhận xét.6. Hát một bài hát về tình cảm bà cháu (9-10’)- GV cho HS nghe bài hát (2-3 lần). GV hướng dẫn HS hát.- Bài hát: *Bà ơi bà* *Bài:Tình thương bà cháu**Bà ơi, bà ơi!**Bà như cơn gió mát giữa trưa hè ru cháu ngủ ngon.**Có tình thương nào bằng bà yêu cháu**Có tình thương nào bằng cháu yêu bà.*7. Củng cố (4 -5’)- GV qua bài học này cho các em thấy được tình cảm của những người thân trong gia đình, luôn yêu thương , quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đặc biệt những lúc ốm đau đấy các em ạ - Về nhà đọc thuộc lòng hai khổ thơ 2,3 và trả lời lại các câu hỏi trong bài.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.a. *Vì bà bị ốm cần giữ yên lặng để bà ngủ;* b. *Bạn nhỏ quạt cho bà* *- Hoa cam, hoa khế, chín lặng trong vườn**- Trong lúc ngủ bà mơ thấy tay cháu quạt cho bà nhưng lại đầy hương thơm.*c. *Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà/ Bạn nhỏ biết quan tấm chăm sóc khi bà bị ốm.* - 2 HS đọc- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần.- HS đọc thuộc lòng 1, 2 khổ thơ- HS tập hát.+ HS hát theo từng đoạn của bài hát.+ HS hát cả bài |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

 - Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức**
* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.
1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giao viên** |  **Hoạt đông của Học sinh** |
| - Kiểm tra bài cũ: + GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: bút, vở, ...- Giới thiệu bài: + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con”+ Nêu nội dung của hai bài hát trên?- GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu. |
|  |  |
| ***Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên*** a.Mục tiêu: - Thực hành quan sát thực vật và động vật- Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.- Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trìnc.Cách tiến hành: |
| *Bước 1*: Chia nhóm- Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.- Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.- Hướng dẫn HS quan sát xung quanh + Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...+ Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng\* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...- GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)*Bước 2*: Tổ chức tham quan- GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó- Nhắc nhở HS:+ Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan+ Che ô hoặc đứng trong bóng râm+ Vứt rác đúng nơi quy định | - HS thực hiện chia nhóm- HS lắng nghe- HS nhận phiếu- HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập |

**Nhận xét - rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Ngày soạn : 16/2/2024*

*Ngày dạy: Thứ ba ngày 20/2/2024*

 **TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* PT năng lực**

**+ đọc:** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vần *oongvà* tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**+ viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**+ nói và nghe**: thông qua trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 \***phẩm chất và năng lực chung**: yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

<https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+v%E1%BB%81+gia+%C4%91%C3%ACnh&tbm=vid>

 - Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**- Ôn: + Nhắc lại tên bài học trước.+ Nói về 1 số điều thú vị mà em học được từ bài Quạt cho bà ngủ.- Khởi động+ Treo tranh, y/c HS QS tranh và trao đổi bạn bên cạnh để nói về những gì QS được trong tranh.+ HS chia sẻ trước lớp.+ GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó dẫn vào bài Bữa cơm gia đình.**2. Đọc** - GV đọc mẫu bài.- GVHDHS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.*CH: Tìm từ chứa vần oong?*- GV viết từ xoong lên bảng và HD đọc (đọc mẫu đánh vần, đọc trơn) vần oong và từ xoong.- Đọc nối tiếp câu lần 1.HD đọc từ khó *liên hoan, quây quần, tuyệt*- Đọc nối tiếp câu lần 2.HD đọc câu dài: Chi thích/ ngày nào cũng là,Ngày Gia đình VN.- Đọc đoạn+ GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1 từ đầu đến con ạ, đoạn 2 còn lại)+ Đọc nối tiếp đoạnGiải nghĩa từ: liên hoan, quây quần+ Đọc trong nhóm- Đọc toàn bài.+ HS đọc.+ GV đọc. | - Bài Quạt cho bà ngủ.- HS trình bày …- HS QS tranh và trao đổi.- Cả nhà đang sum họp: bà chơi với cháu, mẹ và em gái nhặt rau,…+ xoong.- HS đọc CN, ĐT.- HS đọc nối tiếp câu.- CN, ĐT.- HS đọc nối tiếp câu.- CN, ĐT.- HS đọc nối tiếp đoạn 2 lượt.- HS đọc trong nhóm 2.- 2 HS đọc. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| 3.Trả lời câu hỏi(14-15’)- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.  | - HĐ nhóm.- Cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào?  | a. *Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng* |
| b. Vào ngày này, gia đình Chi làm gì?  | b.*Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan* |
| c. Theo em, vì sao Chi rất vui?). | c.  *Bữa cơm thật tuyệt, cả nhà quấy quần bên nhau* |
| \* Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần). |  |
| 4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3( 18-20’)- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở \* GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.- GV kiểm tra và NX bài của một số HS. | - Viết bài vào vở:  *Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan.*  |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(17-18’)- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các bạn nhận xét đánh giá.- GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. *(Buổi tối, gia đình em thường quây quấn hên nhau.)*- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HĐ nhóm bàn.- Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác NX. |
| 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh(17- 18’)- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.- Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.- HS và GV nhận xét. | - QS và nói theo tranh. |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nghe viết(17-18’)**

- GV đọc câu. *(Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần hên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy.)*- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm.+ Chữ dễ viết sai chính tả: *quây quấn, ngày.*- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cẩm bút đúng cách.- Đọc và viết chính tả:+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ: *(Ngày nghỉ lễ/ gia đình Chi/ quây quần bên nhau./ Chi thích/ ngày nào củng vậy.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. -GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cẩu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - Nghe.- Viết b/c- Nghe, viết.- Đổi vở soát lỗi. |
| **8.Chọn chữ phù hợp thay bông hoa(9-10’)**- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điển vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn. |  |
| **9.Trò chơi *Cây gia đình(5-6’)***- Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ, mỗi bảng có vẽ một cây xanh. Treo trên cây là những quả chín. HS có nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó (không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc). - Một số thẻ từ: *ông nội,* *bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bổ, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi* và một số thẻ từ gây nhiễu: *bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, hoạ sĩ, ca sĩ, giáo viên, đẩu bếp.*- Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1, 2, 3...). GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội. Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình. HS số 1 về chỗ. HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ. Cứ thế cho đến hết. Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh, đúng và đẹp. Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét. |  |
| **10.Củng cố(4-5’)**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hổi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nhắc lại ND bài. |

*Ngày soạn : 16/2/2024*

*Ngày dạy: Thứ tư ngày 21/2/2024*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: NGÔI NHÀ**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:**

 - **Đọc:** đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

 **-Nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 - **Phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

<https://youtu.be/h1qT_OdutBs>

- Học sinh: SGK. VBT

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| 1.Ôn và khởi động( 4-5’)<https://youtu.be/h1qT_OdutBs>- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động: (giải câu đố).+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố *?Cái gì để tránh nắng mưa?**? Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cẩn?).*+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Ngôi nhà.* | - HS QS tranh và TLCH.+ Cái ô, áo mưa.+ Cái võng, ngôi nhà. |
| 2. Đọc (25- 26’)- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- HS đọc từng dòng thơ+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần.  |  |
| a. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *xao xuyến, nở, lảnh lót, nước.*+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần.  |  |
| b. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- HS đọc từng khổ thơ+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *- Xao xuyến:* trạng thái xúc động kéo dài (VD: tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người.- *Đầu hồi:* phẩn tường ở hai đầu nhà.- *Lảnh lót:* âm thanh cao, trong và vang; - *Mái vàng:* mái nhà được lợp bằng rạ, có màu vàng.- *mộc mạc:* giản dị, đơn giản; *rạ:* phẩn của cây lúa còn lại sau khi gặt.+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.+ Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - HS đọc cả bài thơ+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. | - Các bạn nhận xét, đánh giá. |
| 3.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng: *chùm, phơi, nước(4-5’)*- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vẩn với một số tiếng trong bài: *chùm, phơi, nước*- HS viết những tiếng tìm được vào vở.- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4.Trả lời câu hỏi(10’)- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi  |  |
| *a. Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì?*  | *a. hàng xoan* |
| *b. Tiếng chim hót ở đầu hổi như thế nào?* | *b. tiếng chim hót lảnh lót* |
| c. *Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà?* | *c. Mái vàng thơm phức).* |
| - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.  | -Các bạn nhận xét, đánh giá.  |
| 5.Học thuộc lòng(9-10’)- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.- Gọi 1 HS đọc.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này. | - Đọc CN.- HS đọc Đt – tổ - nhóm. |
| 6.Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ(9-10’)- GV đưa ra một số bức tranh về ngôi nhà, giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh.- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh:+ Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng, chiều, hay tối)?+ Ngôi nhà có những bộ phận gì?+ Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà?+ Em định đặt tên bức tranh là gì?- HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ.- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau. | - HS trả lời |
| 7.Củng cố(4-5’)- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.- GV tóm tắt lại những nội dung chính.- HS nêu ý kiên về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TOÁN**

**CHỤC VÀ ĐƠN VỊ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.

-Biết đọc, viết các số tròn chục.

-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

-Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

-Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo

**II.ĐỒ DÙNG**

-10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

-Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.

-Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động- HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? | - HS quan sát tranh nói cho bạn nghe  |
| GV nhận xét dẫn dắt vào bài. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**1. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan) | - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn: |
| - Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”. |  |
| - Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”. |  |
| - Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”. |  |
| b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng. |  |
| 2. Nhận biết các số tròn chục- GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. | - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. |
| - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh.  | - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục. |
| - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.- GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. |  |
| 3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | Z  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1. - Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính. | - HS thực hiện các thao tác: |
| - GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành. |  |
| - Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS. Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát. |  |
| Bài 2. – Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. | - HS thực hiện các thao tác: |
| Bài 3- HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ... | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? |
| Bài 4. GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:- GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời). | - HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”. |
| - GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:Chục Đơn vị3 2 | - Theo dõi |
| - Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):- Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.- Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ). |  |
| Chục Đơn vị2 4- Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị. |  |
| Bài 5 | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
| a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị. c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị. | - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |
| D. Hoạt động vận dụngBài 6 |  |
| - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt? | - HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. |
|  | - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. |
| - GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng. |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? |  |

*Ngày soạn : 16/2/2024*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 22/2/2024*

**TIẾNG VIỆT**

 **ÔN TẬP ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong (9-10’)*- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.- Nhóm vần thứ nhất:+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uya, uây, uyp.*+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng.+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.- Nhóm vẩn thứ hai:+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần *uynh, uych, uyu, oong.*+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọcđồng thanh một số lần. |  |
| 2.Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình(10-12’)-HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em.- Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: *ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.*-GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét. |  |
| - HS làm việc nhóm đôi.- GV có thể gợi ý: ?*Gia đình em có mấy người? ?Gồm những ai?* *?Mỗi người làm nghề gì?* *?Em thường làm gì cùng gia đình? Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...* \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.-Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.-GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | -HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác NX-bổ sung. |
| 3. Nói về gia đình em(9-10’)-HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: ? *Gia đình em có mấy người?* *?Gồm những ai?* *?Mỗi người làm nghề gì?* *?Em thường làm gì cùng gia đình?* *?Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...* \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.- Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.-GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.- Các nhóm khác NX-bổ sung. |

**TIẾNG VIỆT**

 **ÔN TẬP ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4.Viết 1-2 câu về gia đình em(14-15’)-GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.-Từng HS tự viết 1-2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. |  |
| 5.Đọc mở rộng(14-15’)-Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.-HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe.-Một số (3 - 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.6.Củng cố(5’)- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |

*Ngày soạn : 16/1/2024*

*Ngày dạy: Thứ sáu ngày 23/1/2024*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 22 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Nụ hôn trên bàn tay,Làmanh, Cả nhà đi chơi núi, Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình, Ngôi nhà* thông qua thực hành nhận biết; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Bài 1. NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY( 11- 12’)Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:*+ Nam, mẹ, được, đến trường, đưa**+ cảm thấy, Nam, ngày đầu tiên, lo lắng, đi học*- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. Bài 2. LÀM ANH( 11- 12’)Viết một câu phù hợp với tranh- GV cho HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên (SHS trang 29) và trao đổi vê' tranh.- GV cho HS làm việc nhóm đôi. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV gợi ý thêm về tranh. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân.- HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV.Bài 3. CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI( 11- 12’)Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:*+ đi chơi, Nam, thích, gia đình, cùng**+ Vân, bố mẹ, được, cho, về quê, chơi*- GV nếu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Nam thích đi chơi cùng gia đình. / Vân được bố mẹ cho về quê chơi.)*HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. | HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.*-Nam được mẹ đưa đến trường.**-Ngày đầu tiên đi học, Nam cảm thấy lo lắng.)*- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.- HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên (SHS trang 29) và trao đổi về tranh.- HS làm việc nhóm đôi. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.- HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình.- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.*- Nam thích đi chơi cùng gia đình.**- Vân được bố mẹ cho về quê chơi.*- HS đọc lại câu hoàn chỉnh- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 22 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Nụ hôn trên bàn tay,Làmanh, Cả nhà đi chơi núi, Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình, Ngôi nhà* thông qua thực hành nhận biết; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ( 11- 12’)Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.- Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh, nếu HS chưa nói đến (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cành khế, cành cam đang ra hoa).- GV trình chiếu lại bài thơ *Quạt cho bà ngủ* và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH( 11- 12’)Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:*+ nghe, bà, cháu, kể chuyện, thường, cho**+ bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau**- Gv* nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  | -HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.- HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.-*Bà thường kể chuyện cho chấu nghe* hoặc *Cháu thường kể chuyện cho bà nghe.**- Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.)*- HS đọc lại câu hoàn chỉnh- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

 Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

 Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

 Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để tự đánh giá bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. **Ổn định tổ chức**
* Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.
1. **Tiến trình dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **MỞ ĐẦU**- Kiểm tra bài cũ+ Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh và các con vật?- Giới thiệu bài | - 2 HS trả lời.- Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| ***HĐ 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***a.Mục tiêu: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật- Tên của một số cây và các con vật.- Các bộ phận của một số cây và các con vật- Lợi ích của một số cây và các con vật.- Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi.- Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi.b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.c. Cách tiến hành |
| *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*+ Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?*Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*- GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.- Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?- Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.*Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*- Gọi đại diện các nhóm lên trình bày-Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.- Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.- GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.- Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”. Bước 4: Củng cố- Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. | - Một số HS trả lời- Chia nhóm và nhận nhiệm vụ- Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.- Đại diện các nhóm trình bày.- Hs theo dõi.- HS làm bài vào vở. |
| ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***a. Mục tiêu:- Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật.- Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứub. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. |
| c. Cách tiến hành- GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.- Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.- Gọi một số nhóm lên trình bày( nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau. | - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.- Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. |
| ***HĐ 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề***- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3( VBT)- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT. |

Nhận xét- rút kinh nghiệm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 22**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút10 phút8 phút  | **1.Ổn định tổ chức:**- GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học**\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\*Cách thức tiến hành:- LT mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).-LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp , uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.- LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí tổ của mình.**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.\*Cách thức tiến hành:**-**LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện. - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.-LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các tổ Trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)- LT : Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.-Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- LT nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các tổ thực hiện theo LT- Các Tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- tổ trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề** Gv yêu cầu HS chia sẻ :-Những điều em đã học được và cảm nhận của các em khi tham gia ủng hộ “Tết yêu thương”-Những việc em đã làm được ở gia đình để đón Tết-Cảm xúc của em khi cùng gia đình sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón Tết | -HS thực hiện theo yêu cầu- HS chia sẻ  |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**1. **Cá nhân tự đánh giá**

GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:+Kể được những việc nên làm để nhà cửa gọn gàng+Nêu được những việc mà bản thân đã làm khi cùng gia đình chuẩn bị đón Tết (trang trí nhà cửa, lau dọn đồ đạc,…)+Tự tin chia sẻ những việc đã làm được và cảm xúc của bản thân-Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên-Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :+Có nêu và xác định được những việc nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng không.+Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá-HS đánh giá lẫn nhau-HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**